

Số: 24/2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phí chi trả đối với dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội
cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-
BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và
khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng
bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh thông qua tổ chức dịch vụ chi trả; Báo cáo thẩm
tra số 221/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại
kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả đối với
dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh
Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả.
- Đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mức chi phí chi trả và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức chi phí chi trả đối với dịch vụ chi trả tối đa bằng 1,05% trên tổng số tiền thực tế chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên thuộc lĩnh vực đảm bảo xã hội giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hằng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024. / *ATC*

Nơi nhận: *ATC*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Vụ Pháp chế (*Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính*);
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành*) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *ATC*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh